

Số: 473/2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 40/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 13/2018/TT-NHNN;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn, thông qua đối với các nội dung sau: (i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; (ii) Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; (iii) Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, với các nội dung như sau:

**A. MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Nhằm đảm bảo các văn bản của Ngân hàng phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan và tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hoạt động của Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Cơ quan chức năng.

**B. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG****1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:****1.1. Sửa đổi, bổ sung điểm v khoản 1 Điều 1 (Giải thích từ ngữ và viết tắt) như sau:**

"v. Thành viên HĐQT độc lập là những người đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 47 của Điều lệ này."



*Handwritten signature*

1.2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 2 (Thông tin về Ngân hàng) như sau:

*“Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Điều lệ này là:*

*Bằng số: 9.769.483.190.000 đồng.*

*Bằng chữ: Chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm tám mươi ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng.”*

1.3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 (Cổ phiếu) như sau:

*“2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Ngân hàng phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Ngân hàng.”*

1.4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27 (Sổ đăng ký cổ đông) như sau:

*“2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.”*

1.5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 28 (Quyền của cổ đông Ngân hàng) như sau:

*“5. Việc đề cử người vào HĐQT, Ban Kiểm soát được thực hiện trước khi họp ĐHCĐ trên cơ sở tuân thủ thủ tục quy định tại Điều 51 của Điều lệ này. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do ĐHCĐ quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.*

*Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.*

*Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT/Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Ngân hàng quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT/Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.”*



- 1.6. Bổ sung khoản 2 Điều 31 (Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông) như sau:
- "2. Hình thức họp ĐHĐCĐ: Người triệu tập họp được quyết định lựa chọn một trong các hình thức họp ĐHĐCĐ sau: Trực tiếp (hình thức họp truyền thống); Trực tuyến; Trực tuyến kết hợp trực tiếp.*
- Đối với hình thức họp trực tuyến, trực tuyến kết hợp trực tiếp: (i) Tuân thủ Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử; (ii) Người triệu tập họp được chủ động quyết định ứng dụng, phương tiện triển khai; (iii) Cách thức, hướng dẫn cổ đông tham gia họp, biểu quyết phải được gửi đến cổ đông kèm Thông báo mời họp."*
- 1.7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 31 (Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông) như sau:
- "ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn thời hạn họp ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật. [...]"*
- 1.8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 (Mời họp Đại hội đồng cổ đông) như sau:
- "1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quyết định của người triệu tập cuộc họp."*
- 1.9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 38 (Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông) như sau:
- "Điều 38. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông*
- [...]*
- 4. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Ngân hàng có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng."*
- 1.10. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 56 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị) như sau:
- "11. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này."*

1.11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 62 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát) như sau:

*“4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại điểm h và điểm i Khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này.”*

1.12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4 Điều 68 (Hệ thống kiểm soát nội bộ) như sau:

*“Điều 68. Hệ thống kiểm soát nội bộ*

*[...]*

*3. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.*

*4. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:*

*a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;*

*b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;*

*c) Tuân thủ Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.*

*d) Phù hợp với quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng*

*e) Có đủ nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ thông tin để đảm bảo hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;*

*f) Xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho Ngân hàng.”*

1.13. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 75 (Báo cáo) như sau:

*“c. Thay đổi tên chi nhánh của Ngân hàng; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.”*

1.14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 90 (Ngày hiệu lực, sửa đổi và bổ sung Điều lệ) như sau:

*“1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua (ngày .../.../2020), và thay thế Điều lệ của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2019”*



**2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt:**

**2.1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6.2 Điều 6 (Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông) như sau:**

*“6.2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:*

*a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quyết định của người triệu tập cuộc họp.”*

**2.2. Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, e khoản 6.3 Điều 6 (Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông) như sau:**

*“c. Các nội dung liên quan khác đến cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT quyết định phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.”*

**2.3. Sửa đổi từ ngữ về cách thức dẫn chiếu tại Khoản 10.2 Điều 10; Khoản 15.2 Điều 15; Khoản 17.1 Điều 17.**

**2.4. Sửa đổi, bổ sung khoản 15.3 Điều 15 (Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát) như sau:**

*“15.3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này. Việc BKS giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định tại Khoản 15.1 Điều này.”*

**3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

**3.1. Sửa đổi từ ngữ về cách thức dẫn chiếu tại Khoản 6.11 Điều 6; Điều 9; Điểm b khoản 11.1 Điều 11; Điểm d khoản 12.1 Điều 12; Khoản 13.1 Điều 13.**

**3.2. Lược bỏ cụm từ “Chánh Văn phòng HĐQT” tại khoản 14.1 Điều 14 (Nguyên tắc lấy ý kiến Hội đồng Quản trị.)**

**3.3. Lược bỏ quy định tại Điều 22 về Văn phòng Hội đồng Quản trị.**

(Nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh đính kèm)

**C. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Giao Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc hoàn thiện chỉnh sửa nội dung Điều lệ nhằm phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết), và giao Người đại diện theo Pháp luật ký ban hành.
2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Giao Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc hoàn thiện chỉnh sửa nội dung Quy chế nhằm phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) và ban hành, triển khai thực hiện.
3. Phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. Giao Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc hoàn thiện chỉnh sửa nội dung Quy chế nhằm phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) và ban hành, triển khai thực hiện.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HUỲNH NGỌC HUY**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KVP.

